



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

*Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản*

Tháng 12

Số 296 (15/12/2009)

## MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
<b>ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ</b>		
24-11-2009	Quyết định số 5346/QĐ-UBND về thành lập Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông.	03
26-11-2009	Chỉ thị số 20/2009/CT-UBND về triển khai Luật Thi hành án dân sự và nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố.	06
30-11-2009	Quyết định số 91/2009/QĐ-UBND về bổ sung thực hiện chế độ phụ cấp đặc thù đối với cán bộ, viên chức của Bệnh viện Nhân Ái.	11
04-12-2009	Quyết định số 92/2009/QĐ-UBND ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận - huyện.	13

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8**

- 25-11-2009 - Quyết định số 08/2009/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 8. 24

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN**

- 30-11-2009 - Chỉ thị số 04/2009/CT-UBND về tăng cường quản lý nhà nước đối với vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ trên địa bàn quận Bình Tân. 34

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH**

- 27-11-2009 - Quyết định số 12/2009/QĐ-UBND về ban hành kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020. 36

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ**

- 24-11-2009 - Quyết định số 27/2009/QĐ-UBND về ban hành kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Cần Giờ (khóa IX) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW khóa X và Chương trình hành động số 43-CTr/TU ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Thành ủy. 47

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5346/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 11 năm 2009

**QUYẾT ĐỊNH****Về thành lập Trung tâm Công nghệ Thông tin  
và Truyền thông thành phố Hồ Chí Minh  
trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2008/TTLT-BTTTT-BNV ngày 30 tháng 6 năm 2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông Tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, và Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 49/2008/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Sở Thông tin và Truyền thông;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 1895/STTTT-VP ngày 21 tháng 10 năm 2009 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1430/TTr-SNV ngày 02 tháng 11 năm 2009,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay thành lập Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông.

Tên giao dịch quốc tế: HoChiMinh Information and Communication Technology Institute.

Tên viết tắt là: HCMICTI.

Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông là đơn vị sự nghiệp có thu, tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng được mở tài khoản tại Ngân hàng và Kho bạc nhà nước thành phố.

Trụ sở Trung tâm đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông số 59 Lý Tự Trọng, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông có nhiệm vụ:

1. Thực hiện các dự án, hạng mục công việc về lĩnh vực thông tin, truyền thông, xuất bản và báo chí theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ đã được cơ quan thẩm quyền phê duyệt.

2. Tổ chức tư vấn lập và quản lý dự án đầu tư, tư vấn đấu thầu, tư vấn giám sát thực hiện các chương trình, xây dựng công trình, dự án đầu tư và hạng mục công việc về các lĩnh vực thông tin, truyền thông, xuất bản và báo chí.

3. Tổ chức nghiên cứu, thiết kế, xây dựng chương trình, xây dựng công trình, đề án và ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ; triển khai, quản trị, vận hành, duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông của thành phố.

4. Triển khai, quản trị, vận hành và thực hiện các loại hình dịch vụ cho các hoạt động nghiên cứu ứng dụng về thông tin, truyền thông, xuất bản và báo chí; các dịch vụ bảo mật mạng và an toàn thông tin theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

5. Quan hệ, hợp tác với các đơn vị, tổ chức trong và ngoài nước ở lĩnh vực có liên quan đến nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông giao.

**Điều 3.** Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông có Giám đốc Trung tâm và các Phó Giám đốc giúp việc.

Giám đốc Trung tâm do Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Phó Giám đốc Trung tâm do Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông.

Biên chế của Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông được Ủy ban nhân dân thành phố giao chung trong tổng biên chế của Sở Thông tin và Truyền thông.

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chỉ đạo Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí nhân sự của Trung tâm theo hướng tinh gọn, hoạt động có hiệu quả, xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông trình Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông phê duyệt.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Thành Tài**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2009/CT-UBND

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2009*

## **CHỈ THỊ**

### **Về triển khai Luật Thi hành án dân sự và nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố**

Ngày 14 tháng 11 năm 2008, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 4 đã thông qua Luật Thi hành án dân sự, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2009. Đây là văn bản Luật quan trọng, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác thi hành án dân sự. Theo đó, hệ thống tổ chức ngành Thi hành án dân sự có những bước thay đổi quan trọng về tổ chức bộ máy, đồng thời xác định rõ vai trò, vị trí của cơ quan thi hành án dân sự từ Trung ương đến địa phương với mô hình quản lý tập trung, thống nhất theo ngành dọc (gồm có Tổng Cục Thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự thành phố và các Chi Cục Thi hành án dân sự quận - huyện).

Hoạt động thi hành án dân sự tại thành phố trong những năm qua có nhiều chuyển biến tích cực. Trụ sở làm việc, cơ sở vật chất của cơ quan thi hành án dân sự thành phố và nhiều quận - huyện đã được cấp ủy, chính quyền quan tâm, đầu tư đúng mức; kết quả thi hành án xong về việc và giá trị tiền, tài sản thu cho ngân sách, cơ quan, tổ chức và cá nhân năm sau cao hơn năm trước, ... góp phần giữ vững trật tự an toàn xã hội, hạn chế tình trạng khiếu nại, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

Tuy nhiên, so với yêu cầu thực tiễn và nhiệm vụ trong tình hình mới, công tác thi hành án dân sự thành phố vẫn còn nhiều khó khăn, số lượng việc thi hành án tồn đọng chưa được giải quyết triệt để, nhận thức về trách nhiệm phối hợp của các cấp, các ngành có lúc có nơi chưa đầy đủ; việc xây dựng kho vật chứng của cơ quan thi hành án theo quy định của Nghị định số 18/2002/NĐ-CP của Chính phủ ở nhiều địa phương chưa có chuyển biến đáng kể...

Để triển khai Luật Thi hành án dân sự có hiệu quả trên địa bàn thành phố, giải

quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi hành án dân sự, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các sở - ngành, tổ chức đoàn thể thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổ chức triển khai tốt các việc sau đây:

### 1. Sở Tư pháp:

a) Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành trước đây trái với Luật Thi hành án dân sự, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ.

b) Chủ trì, tham mưu giúp Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tuyên truyền Luật Thi hành án dân sự; biên soạn, in ấn tài liệu và chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đoàn thể phổ biến, quán triệt những quy định pháp luật về thi hành án dân sự bằng nhiều hình thức, biện pháp khác nhau, trong đó tập trung tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về thi hành án dân sự; đồng thời xây dựng nội dung, chương trình, tài liệu tập huấn về Luật Thi hành án dân sự cho đội ngũ cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn trong toàn thành phố.

c) Chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về công tác thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố theo quy định tại khoản 3, 4, 5, 6 Điều 173 Luật Thi hành án dân sự.

### 2. Cục Thi hành án dân sự thành phố:

a) Triển khai các công việc cần thiết để trong tháng 11 tổ chức Lễ công bố các quyết định thành lập Cục Thi hành án dân sự thành phố và các Chi Cục Thi hành án dân sự quận - huyện; phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức bàn giao chính thức công tác tổ chức cán bộ từ Giám đốc Sở Tư pháp cho Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp.

b) Chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quản lý Nhà nước về công tác thi hành án dân sự theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 173 Luật Thi hành án dân sự.

c) Thực hiện các biện pháp kiện toàn tổ chức, bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức các cơ quan thi hành án dân sự của thành phố ngang tầm vị trí, vai trò của cơ quan thi hành án đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của ngành trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố kiện toàn Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự thành phố theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

đ) Chủ động củng cố, kiện toàn các tổ chức Đảng, đoàn thể của Cục Thi hành án dân sự thành phố và phối hợp với quận - huyện ủy, Ủy ban nhân dân các quận - huyện củng cố, kiện toàn các tổ chức Đảng, đoàn thể của các Chi Cục Thi hành án dân sự quận - huyện theo chỉ đạo của Thành ủy thành phố.

e) Chủ động phối hợp với các cấp, các ngành, chính quyền cơ sở, tích cực xác minh, phân loại và tổ chức thi hành có hiệu quả các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật; thực hiện có hiệu quả các biện pháp đẩy nhanh tiến độ thi hành án, khắc phục tình trạng việc thi hành án tồn đọng, hoàn thành các chỉ tiêu về thi hành án theo quy định của Bộ Tư pháp.

g) Chủ động phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân các quận - huyện bố trí mặt bằng, đền bù, giải phóng mặt bằng để các cơ quan thi hành án dân sự xây dựng trụ sở và kho vật chứng thi hành án phù hợp với mô hình tổ chức cơ quan thi hành án dân sự.

h) Thực hiện tốt việc tiếp nhận và giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo về thi hành án; không để đơn thư tồn đọng, khiếu nại kéo dài, gây ra bức xúc hoặc khiếu kiện đông người làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương.

### 3. Các cơ quan thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh cơ sở:

Phối hợp với Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự thành phố, Phòng Tư pháp, Chi Cục Thi hành án dân sự quận - huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Thi hành án dân sự trên các Báo, Đài, hệ thống truyền thanh cơ sở để mọi tầng lớp nhân dân nâng cao ý thức chấp hành pháp luật nói chung và có hiểu biết pháp luật về thi hành án dân sự nói riêng. Thường xuyên và kịp thời đưa tin, bài, phóng sự,... về công tác thi hành án dân sự ở địa phương để tạo sự tác động, ảnh hưởng tích cực trong xã hội, biểu dương gương người tốt, việc tốt trong công tác thi hành án dân sự; đồng thời phản ánh những trường hợp vi phạm pháp luật, cản trở, chống đối việc thi hành án nhằm giáo dục, phòng ngừa chung.

### 4. Các Sở, ngành có liên quan:

a) Công an thành phố bố trí lực lượng cảnh sát hỗ trợ tư pháp bảo vệ cưỡng chế thi hành án dân sự an toàn, trật tự; phối hợp bảo vệ kho vật chứng của cơ quan thi hành án dân sự trong trường hợp cần thiết.

b) Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Quy hoạch - Kiến trúc phối hợp với Cục Thi hành án dân sự thành phố, Chi Cục Thi hành



án dân sự quận - huyện tập trung bố trí mặt bằng, hỗ trợ đền bù, giải phóng nhanh mặt bằng để các cơ quan thi hành án dân sự xây dựng trụ sở, kho vật chứng tương xứng với vị thế mới của các cơ quan thi hành án dân sự.

c) Sở Xây dựng và Sở Tài nguyên và Môi trường khẩn trương kiểm tra nội nghiệp các bản vẽ của các tài sản kê biên là bất động sản do cơ quan thi hành án chuyển đến, đảm bảo tiến độ thực hiện quy trình thi hành án theo quy định pháp luật và chỉ đạo triển khai thực hiện tốt công tác này tại các quận - huyện trên địa bàn thành phố.

d) Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố và Công an thành phố:

Phối hợp với Cục Thi hành án dân sự thành phố xử lý tang tài vật, tiền, tài sản tồn đọng, tập trung rà soát, đối chiếu theo danh sách do Cục Thi hành án dân sự thành phố cung cấp, phối hợp có biện pháp xử lý phù hợp, giải quyết dứt điểm.

#### 5. Ủy ban nhân dân các quận - huyện:

a) Chỉ đạo các cơ quan, đoàn thể ở địa phương tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến Luật Thi hành án dân sự cho các cơ quan, tổ chức và các tầng lớp nhân dân, nhằm nâng cao ý thức trong việc chấp hành pháp luật về thi hành án dân sự.

b) Phối hợp Cục Thi hành án dân sự thành phố kiện toàn tổ chức, bộ máy, nhân sự lãnh đạo Chi Cục Thi hành án dân sự quận - huyện, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cơ quan thi hành án đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ triển khai Luật Thi hành án dân sự.

c) Chỉ đạo công tác phối hợp các cơ quan có liên quan trong việc tổ chức thi hành án dân sự trên địa bàn; tổ chức tốt việc cưỡng chế thi hành các vụ án lớn, phức tạp có ảnh hưởng về an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương theo đề nghị của Chi Cục trưởng Chi Cục Thi hành án dân sự quận - huyện.

d) Kiện toàn Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự quận - huyện theo đề nghị của Chi Cục Thi hành án dân sự quận - huyện.

đ) Đẩy nhanh tiến độ đền bù, giải phóng mặt bằng để các cơ quan thi hành án dân sự có điều kiện xây dựng trụ sở và kho vật chứng thi hành án.

6. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện chỉ đạo các cơ quan, tổ chức trực thuộc triển khai thực hiện việc cung cấp thông tin, tài liệu, xác nhận tài sản

và nguồn thu nhập của người phải thi hành án cho các cơ quan thi hành án khi có yêu cầu; tạo điều kiện thuận lợi cho người được thi hành án có được thông tin về tài sản, nguồn thu nhập của người phải thi hành án để cho cơ quan thi hành án tổ chức thi hành.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức đoàn thể tăng cường giám sát công tác thi hành án dân sự theo quy định pháp luật, phản ánh kịp thời những thiếu sót, hạn chế trong công tác thi hành án dân sự ở địa phương, như giám sát việc chấp hành pháp luật, đạo đức nghề nghiệp của chấp hành viên, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác thi hành án dân sự.

8. Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị này; là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi việc thực hiện, định kỳ sáu tháng và hàng năm tổng hợp báo cáo kết quả để Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, chỉ đạo.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Thành Tài**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 91/2009/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 11 năm 2009

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về bổ sung thực hiện chế độ phụ cấp đặc thù  
đối với cán bộ, viên chức của Bệnh viện Nhân Ái**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2009/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2009 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành chế độ phụ cấp đối với cán bộ, viên chức làm việc tại các cơ sở quản lý người cai nghiện ma túy, người bán dâm và người sau cai nghiện ma túy;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 8809/TTr-LĐTBXH-LĐ ngày 11 tháng 11 năm 2009 về thực hiện chế độ phụ cấp đặc thù đối với cán bộ, viên chức của Bệnh viện Nhân Ái,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay bổ sung thực hiện chế độ phụ cấp đặc thù đối với cán bộ, viên chức của Bệnh viện Nhân Ái thuộc Sở Y tế với mức 700.000 đồng/người/tháng, theo điểm c, Điều 1, Quyết định số 61/2009/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2009.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và

Xã hội, Giám đốc Bệnh viện Nhân Ái và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Thành Tài**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 92/2009/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 12 năm 2009

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận - huyện**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26 tháng 3 năm 2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về kiện toàn tổ chức bộ máy các Ban Quản lý dự án;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1450/TTr-SNV ngày 06 tháng 11 năm 2009,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận - huyện.

**Điều 2.** Căn cứ Quy chế (mẫu) này, Ủy ban nhân dân quận - huyện chỉ đạo xây dựng và quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình phù hợp với tình hình cụ thể tại địa phương.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ,

Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Thành Tài**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
UBND QUẬN (HUYỆN)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY CHẾ (MẪU)

### Tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận - huyện

(Ban hành kèm theo Quyết định số /năm/QĐ-UBND

ngày tháng năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận (huyện)...) 

---

## Chương I

### VỊ TRÍ CHỨC NĂNG

#### Điều 1. Vị trí và chức năng

Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận - huyện do Ủy ban nhân dân quận - huyện thành lập (trên cơ sở chuyển đổi nguyên trạng từ Ban Quản lý dự án quận - huyện) nhằm giúp cho Ủy ban nhân dân quận - huyện trực tiếp tổ chức quản lý thực hiện dự án do Ủy ban nhân dân quận - huyện làm chủ đầu tư; chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân quận - huyện, đồng thời chịu sự hướng dẫn nghiệp vụ của các sở - ngành chức năng đối với các hoạt động liên quan.

Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận - huyện là đơn vị sự nghiệp công lập; được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ và Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP.

Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận - huyện có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định.

## Chương II

### NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

#### Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận - huyện có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Đại diện chủ đầu tư ký kết hợp đồng kinh tế trong xây dựng cơ bản để thực hiện việc xây dựng các công trình do nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của chủ đầu tư về quản lý thực hiện dự án kể từ giai đoạn chuẩn bị dự án, lập và trình thẩm định dự án, thực hiện dự án đến khi nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng bảo đảm tính hiệu quả, tính khả thi của dự án và tuân thủ các quy định của pháp luật.

2. Kiểm tra, thẩm định thiết kế, dự toán công trình trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Tổ chức việc đấu thầu hoặc chọn thầu cung cấp thiết bị và xây lắp công trình.

4. Quản lý thi công xây dựng công trình.

5. Kiểm tra chất lượng thi công, xác nhận tính pháp lý khối lượng hoàn thành và làm các thủ tục thanh toán; trường hợp có khối lượng phát sinh, Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình phải yêu cầu tổ chức thiết kế và tổ chức thi công giải trình để xem xét và kiến nghị với chủ đầu tư giải quyết.

6. Giải quyết các thủ tục về đất đai, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thực hiện việc giải phóng mặt bằng và xin cấp giấy phép xây dựng.

7. Lập kế hoạch vốn đầu tư và kế hoạch tài chính cho công trình để chủ đầu tư trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, quản lý sử dụng nguồn vốn đầu tư được giao có hiệu quả.

8. Tổ chức giám định chất lượng xây dựng, nghiệm thu công trình và bàn giao công trình hoàn thành đưa vào sử dụng.

9. Đình chỉ việc thực hiện các công việc xây dựng nếu chất lượng thi công không đúng tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật và không đảm bảo yêu cầu của hồ sơ thiết kế được duyệt.

10. Từ chối nghiệm thu, thanh quyết toán khi khối lượng công việc không đảm bảo chất lượng công trình.

11. Yêu cầu, quản lý, giám sát công tác bảo hành công trình.

12. Thực hiện quyết toán hàng năm và tổng quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.



13. Thực hiện chế độ báo cáo sơ kết định kỳ hàng tháng, hàng quý, sáu tháng, tổng kết năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện và các sở - ngành liên quan.

14. Yêu cầu các đơn vị cung cấp thông tin, tài liệu liên quan trong việc đề xuất chủ trương, kế hoạch đầu tư các dự án và tham mưu Ủy ban nhân dân quận - huyện giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc lĩnh vực chuyên môn.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, do Ủy ban nhân dân thành phố quy định và do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện giao hoặc ủy quyền.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ**

#### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

##### **1. Cán bộ lãnh đạo:**

Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận - huyện do Giám đốc phụ trách, có từ 2 đến 3 Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc.

Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận - huyện làm việc theo chế độ thủ trưởng.

##### **2. Cơ cấu các tổ chức năng, nghiệp vụ trực thuộc:**

a) Tùy theo tình hình cụ thể và quy mô hoạt động của đơn vị, Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định số lượng các tổ; Tổ có Tổ trưởng và 1 Tổ phó;

b) Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận - huyện được tổ chức thành các Tổ:

- Tổ Hành chính quản trị;
- Tổ Nghiệp vụ 1;
- Tổ Nghiệp vụ 2;
- Tổ Nghiệp vụ 3;

...

3. Việc thành lập, sáp nhập và sắp xếp các tổ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ các chức danh

Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán, thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện; Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn thuộc thẩm quyền của Giám đốc.

#### **Điều 4. Biên chế**

Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận - huyện là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc hệ thống các đơn vị sự nghiệp Nhà nước, được giao định mức biên chế khung và sử dụng một phần kinh phí ngân sách (nếu có, đối với đơn vị có nguồn thu không đủ trang trải).

Tùy theo tình hình, đặc điểm công tác, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định định mức biên chế trong tổng số biên chế sự nghiệp khác của quận - huyện được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

Ngoài định mức biên chế nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện cho phép Thủ trưởng đơn vị được hợp đồng lao động (theo Bộ Luật Lao động), hợp đồng thuê, khoán công việc đối với những công việc không cần bố trí biên chế thường xuyên để đáp ứng yêu cầu công tác của đơn vị.

### **Chương IV**

#### **CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH, TIỀN LƯƠNG, CƠ CHẾ TÀI CHÍNH**

#### **Điều 5. Chế độ chính sách, tiền lương đối với cán bộ, viên chức**

Chế độ tiền lương của cán bộ, viên chức Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình áp dụng theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Quá trình công tác tại Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình theo diện hợp đồng của cán bộ, viên chức được tính là thời gian liên tục, để tính mức lương trong việc xét tuyển, bổ nhiệm ngạch.

#### **Điều 6. Chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp kế toán**

##### **1. Chế độ phụ cấp chức vụ:**

##### **a) Lãnh đạo Ban:**

- Giám đốc hưởng phụ cấp chức vụ: 0,40
- Phó Giám đốc hưởng phụ cấp chức vụ: 0,30

b) Cán bộ quản lý tổ chuyên môn:

- Tổ trưởng chuyên môn, nghiệp vụ: 0,15

- Tổ phó chuyên môn, nghiệp vụ: 0,10

2. Chế độ phụ cấp kế toán:

- Kế toán trưởng được hưởng mức phụ cấp: 0,25 (bằng với phụ cấp chức vụ Tổ trưởng  $0,15 + 0,10 = 0,25$ ).

- Phụ trách kế toán được hưởng mức phụ cấp: 0,15 (bằng với phụ cấp chức vụ Tổ trưởng).

### **Điều 7. Cơ chế tài chính**

Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận - huyện là đơn vị sự nghiệp công lập; áp dụng cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, cơ chế tài chính được thực hiện:

- Theo Thông tư số 117/2008/TT-BTC ngày 09 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính trong trường hợp nguồn thu để lập dự toán trích từ dự án theo đúng định mức quy định đảm bảo đủ kinh phí hoạt động của Ban.

- Theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP trong trường hợp nguồn thu để lập dự toán trích từ dự án theo đúng định mức quy định không đủ đảm bảo kinh phí hoạt động của Ban.

### **Điều 8. Nguồn kinh phí**

Kinh phí hoạt động của Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận - huyện từ nguồn được trích từ dự án theo định mức tỷ lệ quy định do Bộ Xây dựng công bố và các nguồn thu khác (nếu có).

Trường hợp kinh phí của các dự án trên địa bàn quận - huyện không đủ chi, thì Ủy ban nhân dân quận - huyện căn cứ vào cân đối ngân sách quận - huyện để giải quyết bổ sung kinh phí hoạt động theo quy định.

## **Chương V**

### **TUYỂN DỤNG, BỔ NHIỆM NGẠCH, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VIÊN CHỨC**

### **Điều 9. Tuyển dụng, bổ nhiệm ngạch, quản lý và sử dụng viên chức**

Viên chức vào làm việc tại Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình được tổ

chức xét tuyển, thực hiện chế độ tập sự và bổ nhiệm vào ngạch viên chức hoặc hợp đồng lao động và tổ chức quản lý, sử dụng viên chức theo quy định của Nhà nước.

#### **Điều 10. Thẩm quyền xét tuyển và bổ nhiệm ngạch viên chức**

Giám đốc đề nghị Ủy ban nhân dân quận - huyện thành lập Hội đồng và thực hiện việc xét tuyển, sau đó Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm ngạch hoặc đề nghị Sở Nội vụ bổ nhiệm ngạch theo thẩm quyền.

#### **Điều 11. Khen thưởng và xử lý kỷ luật cán bộ, viên chức**

Cán bộ, viên chức làm việc tại Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình được khen thưởng và xét danh hiệu thi đua theo quy định hiện hành và xử lý kỷ luật theo quy định tại Nghị định số 35/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ về việc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức và Bộ Luật Lao động.

### **Chương VI**

## **PHÂN CÔNG, CHẾ ĐỘ TRÁCH NHIỆM CỦA GIÁM ĐỐC, PHÓ GIÁM ĐỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC NĂNG**

#### **Điều 12. Phân công, chế độ trách nhiệm**

##### **1. Giám đốc**

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình, đồng thời chịu sự hướng dẫn của các sở - ngành đối với các hoạt động liên quan;

- Điều hành hoạt động của Ban; chỉ đạo cán bộ, viên chức, nhân viên của Ban lập, trình duyệt và tổ chức thực hiện các dự án trên địa bàn quận - huyện;

- Tham gia thành viên Hội đồng bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng của các dự án trên địa bàn quận - huyện và thực hiện vai trò tham mưu, giúp việc theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Quy chế này;

- Giúp Ủy ban nhân dân quận - huyện xây dựng và ban hành quyết định đình chỉ việc thực hiện các công việc xây dựng khi chất lượng thi công không đúng tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật và không đảm bảo yêu cầu của hồ sơ thiết kế được duyệt.

##### **2. Các Phó Giám đốc**

Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo lĩnh vực công tác do Giám đốc phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc,

liên đới chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã được giao. Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền thực hiện một số công việc cụ thể theo quy định.

### 3. Các Tổ chuyên môn, nghiệp vụ

- Tham mưu, giúp việc cho Giám đốc hoặc Phó Giám đốc về các lĩnh vực được phân công;

- Thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của đơn vị;

- Tham mưu cho lãnh đạo giải quyết những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị;

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm cho đơn vị;

- Thực hiện các công tác khác theo sự chỉ đạo của lãnh đạo.

### 4. Cán bộ, viên chức, nhân viên

Cán bộ, viên chức, nhân viên làm việc tại Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình phải có năng lực, trình độ chuyên môn phù hợp với công việc, là người có phẩm chất, đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, công minh, khách quan trong thi hành công vụ và chấp hành nghiêm túc sự phân công của lãnh đạo Ban, của tổ.

## Chương VII

### CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

#### **Điều 13. Chế độ làm việc và hội họp**

##### 1. Chế độ làm việc

Thực hiện theo quy định chung của Nhà nước và của quận - huyện.

Cán bộ, viên chức, nhân viên của Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận - huyện đều có chức danh, nhiệm vụ cụ thể và đeo thẻ theo quy định.

Cán bộ, viên chức, nhân viên phải có thái độ, phong cách làm việc lịch sự, hòa nhã, tận tụy, khiêm tốn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của nhân dân, cũng như của đồng nghiệp.

##### 2. Chế độ hội họp

Định kỳ hàng tuần họp giao ban giữa lãnh đạo Ban với các Tổ trưởng để kiểm điểm công tác trong tuần và triển khai công tác tuần tới.

Hàng tháng họp toàn thể cán bộ, viên chức, nhân viên của đơn vị một lần để kiểm điểm tình hình thực hiện công tác trong tháng và đề ra công tác cho tháng tiếp theo; đồng thời, phổ biến các chủ trương, chính sách, chế độ mới của Nhà nước và nhiệm vụ mới phát sinh ở địa phương và có văn bản báo cáo cho Ủy ban nhân dân quận - huyện và sở - ngành liên quan.

Hàng quý, 6 tháng và cuối năm, báo cáo sơ, tổng kết công tác theo quy định.

Ngoài ra, có thể tổ chức họp đột xuất để triển khai các công việc cần thiết và cấp bách theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện.

#### **Điều 14. Quan hệ công tác**

Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận - huyện có các mối quan hệ công tác như sau:

##### **1. Đối với các sở - ngành liên quan**

Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận - huyện chịu sự hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lập dự toán, quyết toán công trình theo đúng quy định; hướng dẫn chi tiết về xác định chủ đầu tư; thẩm định dự án; tổ chức quản lý dự án và bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý dự án; giám sát thi công xây dựng; xét tuyển thiết kế kiến trúc xây dựng công trình; lưu trữ hồ sơ thiết kế; phá dỡ công trình xây dựng; các nội dung khác có liên quan.

Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận - huyện thực hiện việc báo cáo kết quả công tác định kỳ, đột xuất và chuyên đề theo yêu cầu của các sở - ngành liên quan.

##### **2. Đối với Ủy ban nhân dân quận - huyện**

Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận - huyện chịu sự lãnh đạo và quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân quận - huyện. Giám đốc trực tiếp nhận chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện và báo cáo Ủy ban nhân dân quận - huyện việc thực hiện những mặt công tác đã được phân công.

##### **3. Đối với các cơ quan khác thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện**

Thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp và hợp tác bình đẳng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định.

Khi phối hợp giải quyết công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách, nếu chưa nhất trí với ý kiến của các cơ quan khác, Giám đốc chủ động tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định.

4. Đối với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và tổ chức xã hội quận - huyện

Phối hợp với các ngành, đoàn thể có liên quan trong việc tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật, quy định của Nhà nước để giải phóng mặt bằng, thực hiện dự án đầu tư đã được phê duyệt.

Khi các tổ chức trên có yêu cầu, kiến nghị những vấn đề thuộc chức năng của Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình, Giám đốc có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân quận - huyện giải quyết các yêu cầu đó theo quy định.

5. Đối với Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn

Khi phối hợp giải quyết công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách, nếu chưa nhất trí với ý kiến của Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn, Giám đốc tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định.

## **Chương VIII** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 15.** Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận - huyện và các cơ quan liên quan thuộc quận - huyện có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, Giám đốc Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế, sau khi có sự trao đổi thống nhất với Trưởng Phòng Nội vụ quận - huyện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

(ký tên, đóng dấu)

**Họ và tên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 8**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2009/QĐ-UBND

*Quận 8, ngày 25 tháng 11 năm 2009*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động  
của Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 8**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2008/TTLT-BTNMT-BNV ngày 15 tháng 7 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân các cấp;

Căn cứ Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Căn cứ Quyết định số 73/2009/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế (mẫu) tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường quận - huyện;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 8 (tại Công văn số 1139/TNMT ngày 22 tháng 10 năm 2009) và Trưởng Phòng Nội vụ quận 8,



**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 8.

**Điều 2.** Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 8 có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện theo đúng nội dung Quy chế này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 7 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 61/2005/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2005 của Ủy ban nhân dân quận 8 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 8.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận 8, Trưởng Phòng Nội vụ quận 8, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 8, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc quận 8 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Chung**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 8**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

### **Về tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 8**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2009/QĐ-UBND  
ngày 25 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận 8)*

### **Chương I**

### **VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG**

#### **Điều 1. Vị trí và chức năng**

##### **1. Vị trí:**

Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 8 là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận 8.

Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 8 có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân quận 8; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Tài nguyên và Môi trường.

##### **2. Chức năng:**

Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 8 tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận 8 thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường, khí tượng, thủy văn, đo đạc, bản đồ; vệ sinh môi trường; rác thải; cấp giấy chứng nhận về nhà ở, đất ở; quy hoạch - kế hoạch sử dụng đất.

### **Chương II**

### **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

#### **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 8 có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Trình Ủy ban nhân dân quận 8 ban hành các văn bản hướng dẫn việc thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quản lý tài nguyên và môi trường; kiểm tra việc thực hiện sau khi Ủy ban nhân dân quận 8 ban hành.

2. Lập quy hoạch sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quận 8 và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt; thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của phường không thuộc khu vực quy hoạch phát triển đô thị.

3. Thẩm định hồ sơ về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển quyền sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu, sử dụng tài sản gắn liền với đất cho các đối tượng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận 8.

4. Theo dõi biến động về đất đai; cập nhật, chỉnh lý các tài liệu và bản đồ về đất đai; quản lý hoạt động của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận 8 theo phân cấp của Ủy ban nhân dân quận 8; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện thống kê, kiểm kê, đăng ký đất đai đối với công chức chuyên môn về tài nguyên và môi trường ở 16 phường quận 8; thực hiện việc lập và quản lý hồ sơ địa chính, xây dựng hệ thống thông tin đất đai quận 8.

5. Tham gia cùng Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan trong việc xác định giá đất, mức thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của địa phương; tham gia thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định của pháp luật; tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 8 hoặc phối hợp các cơ quan có liên quan xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật và sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận 8 về bảo vệ tài nguyên đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản (nếu có).

7. Tổ chức đăng ký, xác nhận và kiểm tra thực hiện cam kết bảo vệ môi trường và đề án bảo vệ môi trường trên địa bàn; lập báo cáo hiện trạng môi trường theo định kỳ; đề xuất các giải pháp xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề, các cụm công nghiệp, khu du lịch trên địa bàn; thu thập, quản lý lưu trữ dữ liệu về tài nguyên nước và môi trường trên địa bàn; hướng dẫn Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn quy định về hoạt động và tạo điều kiện để tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường hoạt động có hiệu quả.

8. Điều tra, thống kê, tổng hợp và phân loại giếng phải trám lấp; kiểm tra việc thực hiện trình tự, thủ tục, yêu cầu kỹ thuật trong việc trám lấp giếng.

9. Thực hiện kiểm tra và tham gia thanh tra, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo phân công của Ủy ban nhân dân quận 8.

10. Giúp Ủy ban nhân dân quận 8 quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các hội, các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

11. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, thông tin về tài nguyên và môi trường, các dịch vụ công trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật.

12. Báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ về các lĩnh vực công tác được giao cho Ủy ban nhân dân quận 8, Sở Tài nguyên và Môi trường.

13. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về tài nguyên và môi trường đối với công chức chuyên môn phường - xã, thị trấn.

14. Quản lý tổ chức bộ máy, thực hiện chế độ, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Phòng theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân quận 8.

15. Quản lý tài chính, tài sản của Phòng theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân quận 8.

16. Tổ chức thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường tại địa phương theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân quận 8 giao hoặc theo quy định của pháp luật.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ**

### **Điều 3. Tổ chức bộ máy**

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường có Trưởng phòng và không quá 03 Phó Trưởng phòng.

a) Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 8, đồng thời chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về thực hiện các mặt công tác chuyên môn và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và toàn bộ hoạt động của Phòng.

b) Phó Trưởng phòng giúp Trưởng phòng phụ trách và theo dõi một số mặt công tác; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy quyền điều hành các hoạt động của Phòng.

c) Việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, từ chức, thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 8 quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 8 có Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất trực thuộc, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 8 quyết định theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố và theo quy định của pháp luật.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 8 gồm có 04 tổ công tác và Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất, được phân công theo dõi, thực hiện các mặt công tác như sau:

**a) Tổ Tài nguyên:** có nhiệm vụ giải quyết các hồ sơ và quản lý nhà nước về lĩnh vực đất đai bao gồm: giao thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển đổi quyền sử dụng đất (trong trường hợp có tách, nhập thửa) và góp vốn (nếu hình thành pháp nhân mới), quy hoạch kế hoạch sử dụng đất, đo đạc, bản đồ, địa giới hành chính; các hồ sơ liên quan đến lĩnh vực tài nguyên nước, khoáng sản khí tượng, thủy văn và kiểm tra, theo dõi tình hình sử dụng đất các dự án đã được giao đất, cho thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất.

Kiểm tra nội, ngoại nghiệp các bản vẽ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở - quyền sử dụng đất ở; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

**b) Tổ Môi trường:** có nhiệm vụ giải quyết các vấn đề về môi trường như: phòng chống, khắc phục suy thoái, ô nhiễm, sự cố môi trường, hậu quả thiên tai; giải quyết kịp thời các khiếu nại phản ánh các vấn đề “nóng” về ô nhiễm môi trường trên địa bàn; ô nhiễm do các hoạt động công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp gây ra, thu phí môi trường; tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn thi hành pháp luật và các quy định

về bảo vệ môi trường; quản lý vệ sinh đô thị (quản lý vệ sinh đường phố, công tác thu gom vận chuyển rác; rác vệ sinh, rác y tế, rác công nghiệp)

**c) Tổ Tổng hợp - Pháp chế:** có nhiệm vụ tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ liên quan đến công tác của Tổ chuyên môn. Thực hiện quản lý nhân sự, tiền lương và các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức đơn vị theo quy định. Giải quyết các tranh chấp khiếu nại, tố cáo về đất đai; phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật về đất đai; các tranh chấp, khiếu nại về đất đai; phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật về đất đai; các tranh chấp, khiếu nại tố cáo về môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản, khí tượng, thủy văn; phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc thanh tra, kiểm tra thi hành pháp luật về môi trường.

**d) Tổ cấp Giấy chứng nhận:** có nhiệm vụ thực hiện công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở cho các đối tượng theo quy định của pháp luật; theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, tổng hợp, cập nhật, lập sổ bộ công tác cấp Giấy chứng nhận trên địa bàn 16 phường quận 8; báo cáo, đề xuất trình lãnh đạo tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn về chính sách pháp luật, kỹ thuật nghiệp vụ trong quá trình cấp Giấy chứng nhận (nếu có).

**e) Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất:** có nhiệm vụ:

- Lưu trữ, quản lý và chỉnh lý toàn bộ bản sao hồ sơ địa chính đối với tất cả các thửa đất thuộc phạm vi địa giới hành chính quận 8, trích sao hồ sơ địa chính gốc đã chỉnh lý do Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất cấp thành phố gửi tới; hướng dẫn và kiểm tra việc lưu trữ, quản lý và chỉnh lý toàn bộ hồ sơ địa chính của Ủy ban nhân dân phường;

- Cung cấp số liệu địa chính cho cơ quan có chức năng xác định mức thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, các loại thuế có liên quan đến đất đai đối với người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mua nhà ở gắn với quyền sử dụng đất ở, cộng đồng dân cư;

- Lưu trữ bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các giấy tờ khác hình thành trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính;

- Thực hiện trích đo địa chính thửa đất; thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp quận và cấp phường;

- Cung cấp bản đồ địa chính, trích lục bản đồ địa chính, trích sao hồ sơ địa chính và các thông tin khác về đất đai phục vụ yêu cầu quản lý Nhà nước và nhu cầu của nhân dân.

**Điều 4. Biên chế**

Căn cứ vào khối lượng công việc và tình hình cán bộ cụ thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 8 xác định từng chức danh và tiêu chuẩn nghiệp vụ công chức và phân bổ biên chế cho Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 8 cho phù hợp, đảm bảo thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Số lượng biên chế cụ thể của Phòng Tài nguyên và Môi trường do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 8 quyết định trong tổng số chỉ tiêu biên chế hành chính được Ủy ban nhân dân thành phố giao cho quận 8 hàng năm.

**Chương IV****CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC****Điều 5. Chế độ làm việc**

1. Trưởng phòng phụ trách, điều hành toàn bộ các hoạt động của Phòng và phụ trách những công tác trọng tâm. Các Phó Trưởng phòng phụ trách những lĩnh vực công tác được Trưởng phòng phân công, trực tiếp giải quyết các công việc phát sinh.

2. Khi giải quyết công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách có liên quan đến nội dung chuyên môn của Phó Trưởng phòng khác, Phó Trưởng phòng chủ động bàn bạc thống nhất hướng giải quyết, chỉ trình Trưởng phòng quyết định các vấn đề chưa nhất trí với các Phó Trưởng phòng khác hoặc những vấn đề mới phát sinh mà chưa có chủ trương, kế hoạch và biện pháp giải quyết.

3. Trong trường hợp Trưởng phòng trực tiếp yêu cầu các cán bộ, chuyên viên giải quyết công việc thuộc phạm vi thẩm quyền của Phó Trưởng phòng, yêu cầu đó được thực hiện nhưng cán bộ phải báo cáo cho Phó Trưởng phòng trực tiếp phụ trách biết.

**Điều 6. Chế độ sinh hoạt hội họp**

1. Hàng tuần, lãnh đạo Phòng họp giao ban một lần để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và phổ biến kế hoạch công tác cho tuần sau.

2. Sau khi giao ban lãnh đạo Phòng, các bộ phận họp với Phó Trưởng phòng trực tiếp phụ trách để đánh giá công việc, bàn phương hướng triển khai công tác và thống nhất lịch công tác.

3. Mỗi tháng họp toàn thể cán bộ, công chức một lần.

4. Mỗi thành viên trong từng bộ phận có lịch công tác do lãnh đạo Phòng trực tiếp phê duyệt.

5. Lịch làm việc với các tổ chức và cá nhân có liên quan, thể hiện trong lịch công tác hàng tuần, tháng của đơn vị; nội dung làm việc được Phòng chuẩn bị chu đáo để giải quyết có hiệu quả các yêu cầu phát sinh liên quan đến hoạt động chuyên môn của Phòng.

### **Điều 7. Mối quan hệ công tác**

1. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan:

Phòng Tài nguyên và Môi trường chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Tài nguyên và Môi trường, thực hiện việc báo cáo công tác chuyên môn định kỳ và theo yêu cầu của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Cử cán bộ phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường tại quận 8 khi có yêu cầu.

2. Đối với Ủy ban nhân dân quận 8:

Phòng Tài nguyên và Môi trường chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân quận 8 về toàn bộ công tác theo chức năng, nhiệm vụ của Phòng, Trưởng phòng trực tiếp nhận chỉ đạo và nội dung công tác từ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách khối và phải thường xuyên báo cáo với Thường trực Ủy ban nhân dân quận 8 về những mặt công tác đã được phân công;

Theo định kỳ phải báo cáo với Ủy ban nhân dân quận 8 về nội dung công tác của Phòng và đề xuất các biện pháp giải quyết công tác chuyên môn trong quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực liên quan.

3. Đối với các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân quận 8:

Thực hiện mối quan hệ hợp tác và phối hợp trên cơ sở bình đẳng, theo chức năng, nhiệm vụ, dưới sự điều hành chung của Ủy ban nhân dân quận 8, nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính trị, kế hoạch kinh tế - xã hội của quận 8. Trong trường hợp Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp giải quyết công việc, nếu chưa nhất trí với ý kiến của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn khác, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 8 xem xét, quyết định.

4. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận 8, các đơn vị sự nghiệp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội của quận 8:



Khi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận 8, các đơn vị sự nghiệp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội của quận 8 có yêu cầu, kiến nghị các vấn đề thuộc chức năng của Phòng, Trưởng phòng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân quận 8 giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền.

5. Đối với Ủy ban nhân dân 16 phường:

a) Phối hợp hỗ trợ và tạo điều kiện để Ủy ban nhân dân các phường thực hiện các nội dung quản lý nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Phòng;

b) Hướng dẫn cán bộ, công chức phường về chuyên môn, nghiệp vụ của ngành, lĩnh vực công tác do Phòng quản lý.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 8.** Căn cứ Quy chế này, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 8 có trách nhiệm cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ của Phòng, quyền hạn, trách nhiệm, chức danh, tiêu chuẩn công chức của Phòng phù hợp với đặc điểm của địa phương, nhưng không trái với nội dung Quy chế này, trình Ủy ban nhân dân quận 8 quyết định để thi hành.

**Điều 9.** Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Ủy ban nhân dân quận 8 có trách nhiệm thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường sau khi được Ủy ban nhân dân quận 8 quyết định ban hành. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các vấn đề vượt quá thẩm quyền thì nghiên cứu đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân quận 8 xem xét, giải quyết hoặc bổ sung và sửa đổi Quy chế cho phù hợp sau khi có sự thỏa thuận, thống nhất của Trưởng Phòng Nội vụ quận 8./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Chung**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN****ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH TÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2009/CT-UBND

*Bình Tân, ngày 30 tháng 11 năm 2009***CHỈ THỊ****Về tăng cường quản lý nhà nước đối với vũ khí, vật liệu nổ  
và công cụ hỗ trợ trên địa bàn quận Bình Tân**

Thực hiện Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về tăng cường quản lý nhà nước đối với vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Để tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ trên địa bàn quận Bình Tân trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân quận chỉ thị:

1. Giao Công an quận phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự quận tổ chức kiểm tra, rà soát, thống kê, tổng hợp lập danh sách tất cả các cơ quan, xí nghiệp, cá nhân được trang bị, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ do cơ quan Công an và Quân sự cấp phép sử dụng. Qua đó, thu hồi tất cả số vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ của các đơn vị, cá nhân không thuộc diện được phép trang bị sử dụng. Sau kiểm tra, Công an quận phải tổng hợp kết quả báo cáo về Ủy ban nhân dân quận và cấp trên theo quy định. Tổ chức ký kết liên tịch kế hoạch liên ngành giữa Công an và Quân sự quận trong việc quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ trên địa bàn và cần chú ý những việc sau:

1.1. Thường xuyên nắm chắc tình hình, vụ việc, đối tượng liên quan, nghi vấn vận chuyển, tàng trữ, buôn bán vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ trái phép để tiến hành điều tra làm rõ và xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời tăng cường kết hợp thực hiện các biện pháp khác nhằm phát huy hiệu quả công tác quản lý nhà nước và kiên quyết đấu tranh nhằm chấm dứt các hoạt động tàng trữ, sử dụng, buôn bán vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ trái phép.

1.2. Thông báo các địa điểm tiếp nhận vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ở từng điểm thích hợp để nhân dân phát hiện, tố giác hoặc giao nộp được nhanh chóng, thuận tiện. Việc giao nhận, phân loại, xử lý phải đúng theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch

số 03/1998/TTLT-CA-QP ngày 17 tháng 8 năm 1998 của Bộ Công an và Bộ Quốc phòng về quan hệ phối hợp trong lĩnh vực quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Đề nghị Tòa án nhân dân quận tổ chức đưa ra xét xử lưu động ở khu vực dân cư trọng điểm một số vụ án nghiêm trọng về nhập lậu, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, sản xuất và sử dụng trái phép các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ để gây án (nếu có) nhằm để răn đe tội phạm và tuyên truyền giáo dục chung trong nhân dân.

3. Thủ trưởng các cơ quan, doanh nghiệp phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, các đoàn thể quận và Ủy ban nhân dân 10 phường phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể phường tăng cường tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức và nhân dân về tầm quan trọng của công tác quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; tác hại của việc tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép các loại vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, nhằm nâng cao ý thức, tự giác giao nộp và tố giác các đối tượng tàng trữ, vận chuyển, buôn bán và sử dụng trái phép vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ cho chính quyền địa phương. Đồng thời vận động cán bộ đảng viên, cán bộ đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức hiện nay vẫn còn lưu giữ các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ làm vật kỷ niệm trực tiếp đem giao nộp hoặc báo tin bằng phương tiện thông tin nhanh và thuận tiện nhất để được hướng dẫn, giúp đỡ, xử lý nhanh và hiệu quả nhất.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quận, Ủy ban nhân dân 10 phường, người đứng đầu tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình,... phải có trách nhiệm tự kiểm tra trong phạm vi cơ quan, doanh nghiệp và địa bàn của mình để phát hiện, giao nộp các loại vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ trái phép; nếu xảy ra vi phạm, người đứng đầu phải bị xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật.

4. Công an quận phối hợp Ban Chỉ huy Quân sự quận chỉ đạo, kiểm tra, theo dõi đôn đốc việc triển khai thực hiện Chỉ thị này. Định kỳ hàng quý, 06 tháng, 01 năm Công an quận và Ban Chỉ huy Quân sự quận có báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân quận và thành phố theo đúng quy định.

5. Chỉ thị này được phổ biến rộng rãi trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn quận và có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Cao Văn Phần**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH****ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN TÂN BÌNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2009/QĐ-UBND

*Tân Bình, ngày 27 tháng 11 năm 2009***QUYẾT ĐỊNH****Về ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia  
phòng, chống tham nhũng đến năm 2020****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 04 tháng 8 năm 2007;

Căn cứ Quyết định số 69/2009/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra quận tại Công văn số 38/TTQ ngày 13 tháng 10 năm 2009,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 (chủ yếu cho giai đoạn từ nay đến năm 2011).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 7 (bảy) ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Thủ trưởng các đơn vị, ban,

ngành, các đơn vị sự nghiệp quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Thái Thị Dư**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN TÂN BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2009/QĐ-UBND  
ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình)*

#### **I. MỤC ĐÍCH**

- Nhằm ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, loại bỏ dần các cơ hội, điều kiện phát sinh tham nhũng diễn ra trong các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức và của mỗi công dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng; góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng Đảng bộ, chính quyền quận trong sạch, vững mạnh; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức kỷ cương, liêm chính, hoạt động hiệu quả; đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; củng cố lòng tin của nhân dân vào công cuộc đổi mới, xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước.

- Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 (sau đây gọi tắt là Chiến lược), Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản pháp luật có liên quan một cách thiết thực, kịp thời, hiệu quả.

- Làm căn cứ để các phòng, ban, Ủy ban nhân dân 15 phường xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược trong phạm vi quản lý của mình nhằm đảm bảo việc tổ chức thực hiện kế hoạch được triển khai đến tận cơ sở.

#### **II. YÊU CẦU**

- Chú trọng công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về Chiến lược, đảm bảo vừa phổ biến cung cấp kiến thức vừa giáo dục, vận động chấp hành; kết hợp hài hòa các hình thức, biện pháp tuyên truyền; lựa chọn nội dung tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách; tạo điều kiện để thúc đẩy thương mại,

dịch vụ, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phát triển đúng hướng; quản lý chặt chẽ việc sử dụng đất đai, đấu thầu, góp phần tạo sự cạnh tranh bình đẳng, công bằng, minh bạch đối với mọi thành phần kinh tế.

- Triển khai đồng bộ trong một tổng thể thống nhất các giải pháp nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ nhằm nâng cao năng lực ngăn ngừa, phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng.

- Gắn công tác phòng, chống tham nhũng với việc triển khai Chương trình tổng thể về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010 trên toàn quận.

### **III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

#### **1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Chiến lược và các chính sách, pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng đối với cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân**

a) Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp Phòng Văn hóa và Thông tin, các thành viên trong Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật quận biên soạn và phát hành tài liệu (tờ bướm, tài liệu hỏi đáp, cẩm nang, panô, áp phích, đưa tin, bài trên Website quận...) để phục vụ công tác tuyên truyền về Chiến lược, kế hoạch thực hiện Chiến lược của thành phố, quận và các chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

b) Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận và Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các phường tổ chức tập huấn, tuyên truyền sâu rộng cho cán bộ, công chức, viên chức, các tầng lớp nhân dân và doanh nghiệp về những nội dung cơ bản của Chiến lược, Kế hoạch thực hiện chiến lược của thành phố, quận và các chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Đồng thời, phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Thanh tra quận rà soát, đánh giá công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng đã thực hiện trong thời gian qua và lập kế hoạch tuyên truyền sâu rộng hơn, nhất là các nội dung chưa thực hiện. Thực hiện trong quý IV/2009.

c) Thủ trưởng các phòng, ban và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường phải hoàn thành việc tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt Chiến lược và kế hoạch thực hiện Chiến lược của thành phố, quận đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời, xây dựng Kế hoạch chi tiết thực hiện chiến lược trong phạm vi của phòng, ban, địa phương mình. Thực hiện trong tháng 11/2009.

#### **2. Thực hiện các giải pháp của Chiến lược**

## **2.1. Tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật**

a) Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Phòng Tư pháp sơ kết rút kinh nghiệm việc thực hiện Đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007 - 2010 (Quyết định số 30/QĐ-TTg) và xây dựng kế hoạch rà soát, sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính giai đoạn 2011 - 2020, theo chỉ đạo, hướng dẫn của thành phố.

b) Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Phòng Tư pháp, Thanh tra quận, Ban Chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng quận và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công khai, minh bạch trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính và thực hiện chính sách pháp luật trên một số lĩnh vực. Hàng năm, xây dựng kế hoạch tiến hành thanh tra, kiểm tra theo quy định.

c) Công an quận chủ trì, phối hợp với Phòng Tư pháp và Văn phòng Ủy ban nhân dân quận tổng kết việc thực hiện Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước, qua đó đề nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên về thực hiện Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế. Hoàn thành chậm nhất tháng 6/2011.

## **2.2. Hoàn thiện chế độ công vụ, công chức, nâng cao chất lượng thực thi công vụ**

a) Phòng Nội vụ chủ trì phối hợp Phòng Tư pháp rà soát, đánh giá, báo cáo việc phân công, phân cấp, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị, khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống trong hoạt động quản lý; việc quy định chức trách của từng vị trí công tác để đánh giá cán bộ, công chức. Hoàn thành chậm nhất tháng 6/2010.

b) Trung tâm Bồi dưỡng chính trị quận chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng quận, Phòng Nội vụ, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Thanh tra quận xây dựng Kế hoạch đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhằm tăng cường giáo dục liêm chính, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng và sơ kết việc thực hiện Kế hoạch này vào tháng 12/2011.

c) Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Phòng Tư pháp và Thanh tra quận rà soát, nghiên cứu, báo cáo đề xuất cơ chế miễn nhiệm, bãi nhiệm, từ chức, tạm đình chỉ



chức vụ của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách theo chỉ đạo, hướng dẫn của thành phố. Hoàn thành chậm nhất tháng 12/2011.

d) Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Thanh tra quận, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng quận, hàng năm xây dựng kế hoạch tiến hành thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về chức trách công vụ, công chức, nhất là việc minh bạch tài sản, thu nhập, việc thực thi công vụ ở những vị trí trực tiếp giải quyết yêu cầu của công dân, tổ chức, doanh nghiệp.

e) Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ dự thảo quy định theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận về công khai việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn sử dụng tài sản công của cán bộ, công chức và của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Hoàn thành chậm nhất tháng 3/2010.

### **2.3. Xây dựng môi trường kinh doanh cạnh tranh bình đẳng, công bằng, minh bạch**

Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Thanh tra quận và Công an quận dự thảo văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận thực hiện Quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về xử lý nghiêm hành vi hối lộ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; trong việc tham gia đấu thầu, đấu giá; hành vi gian lận thương mại, hành vi tham nhũng của cán bộ, công chức trong các cơ quan, đơn vị, chuyên trách chống tham nhũng; công bố công khai danh tính các cơ quan, tổ chức, cá nhân có vi phạm (sau khi Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định).

### **2.4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử trong phát hiện, xử lý tham nhũng**

a) Thanh tra quận, Công an quận phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân quận, Tòa án nhân dân quận tăng cường lực lượng, bố trí cán bộ có phẩm chất chính trị, năng lực, bản lĩnh đạo đức nghề nghiệp tập trung chỉ đạo xử lý dứt điểm các vụ việc tham nhũng, tiêu cực đã được phát hiện.

b) Thanh tra quận đẩy mạnh thực hiện chức năng giám sát hành chính và tăng cường thanh tra việc thực hiện chức trách, công vụ trong một số lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực; tăng cường thanh tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng; pháp luật khiếu nại, tố cáo. Từ nay đến năm 2011 tổ chức thanh tra ít nhất là 08 cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận.

Thanh tra quận tiếp tục tập trung vào thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân trên các lĩnh vực trọng tâm: đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng đất đai, quản lý thu chi ngân sách, quản lý tài sản công. Cụ thể là:

- Trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản: thanh tra các công trình, dự án trọng điểm, sử dụng vốn lớn của Nhà nước, vốn vay, tài trợ của nước ngoài (nếu có) hoặc những công trình, dự án có dấu hiệu tiêu cực, dư luận quan tâm, phát sinh nhiều khiếu nại, tố cáo đông người.

- Trong lĩnh vực quản lý sử dụng đất đai: thanh tra việc quản lý sử dụng đất đai ở địa phương có tình hình nổi cộm; việc giao đất, cho thuê đất, cho chuyển mục đích sử dụng đất, việc thực hiện chính sách bồi thường, giải tỏa, tái định cư, việc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, cấp giấy phép xây dựng...

- Trong lĩnh vực tài chính - ngân sách: thanh tra việc quản lý thu chi ngân sách địa phương ở các phòng, ban, đơn vị hành chính - sự nghiệp và Ủy ban nhân dân 15 phường, việc sử dụng vốn kích cầu.

- Trong lĩnh vực quản lý tài sản công: thanh tra việc chấp hành quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng tài chính, mua sắm tài sản công, mua sắm trang thiết bị trường học; trong cải tạo, xây dựng trụ sở, tiếp khách, quà biếu và thực hiện các chính sách an sinh, xã hội...

Qua thanh tra phát hiện kịp thời, kiến nghị xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, hành vi tham nhũng và kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật không còn phù hợp góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách; chấn chỉnh trật tự kỷ cương và tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trên địa bàn quận.

c) Thanh tra quận chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ đạo quận về phòng, chống tham nhũng tăng cường kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra đã có chỉ đạo xử lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận liên quan đến tham nhũng, tiêu cực. Qua đó, kiến nghị xử lý nghiêm các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có tình dấy dưng, không chấp hành để tăng cường hiệu lực thi hành các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra. Trong quý IV năm 2009 sẽ tiến hành kiểm tra việc thực hiện các kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra tại một số đơn vị, sau đó duy trì thường xuyên. Hàng năm, kiểm tra chuyên đề này ít nhất một lần tại các đối tượng thanh tra.

d) Thanh tra quận chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ đạo quận về phòng, chống tham nhũng, Công an quận, Viện Kiểm sát nhân dân quận, Tòa án nhân dân quận, các phòng, ban và Ủy ban nhân dân 15 phường tổng kết 5 năm thực hiện Luật Phòng,

chống tham nhũng. Qua đó, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống tham nhũng. Hoàn thành chậm nhất tháng 6/2011.

## **2.5. Nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của toàn xã hội trong phòng, chống tham nhũng**

a) Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với Phòng Tư pháp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận và Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức trong nhân dân về biểu hiện, tác hại của tham nhũng và trách nhiệm của xã hội trong công tác phòng, chống tham nhũng; tạo điều kiện để nhân dân tích cực, chủ động tham gia vào công tác phòng, chống tham nhũng; thực hiện thường xuyên từ nay đến cuối năm 2011.

b) Công an quận chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ, Phòng Tư pháp, Thanh tra quận và Ban Chỉ đạo quận về phòng, chống tham nhũng dự thảo văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận thực hiện Quy định của Ủy ban nhân dân quận về xử lý nghiêm những trường hợp lợi dụng quyền tố cáo để vu khống, gây rối nội bộ làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội (sau khi Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định).

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Thời gian thực hiện**

#### **a) Từ nay đến năm 2011**

Nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn này là:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược.
- Tổ chức triển khai, phổ biến, quán triệt Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện Chiến lược của thành phố, quận trong toàn hệ thống chính trị.
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định, các phòng, ban, Ủy ban nhân dân 15 phường xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các giải pháp đã đề ra trong Chiến lược và Kế hoạch thực hiện Chiến lược của quận.
- Triển khai và thực hiện đồng bộ các giải pháp, nhất là giải pháp nâng cao năng lực phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng.
- Đẩy mạnh xử lý những vụ việc tham nhũng nổi cộm, gây bức xúc trong nhân dân; tập trung rà soát những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng.

- Sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện đã đạt được và hạn chế, phân tích nguyên nhân để rút kinh nghiệm và xây dựng nhiệm vụ giải pháp cho giai đoạn sau.

### **b) Định hướng giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2016**

Nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn này là:

- Bổ sung, hoàn thiện Kế hoạch cho phù hợp với yêu cầu của Chiến lược trong giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2016.

- Mở rộng các biện pháp phòng ngừa như: kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức; nâng cao chất lượng thực thi công vụ; thực hiện hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế, xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, bình đẳng.

- Tổng kết 10 năm thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Sơ kết, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch đến năm 2016.

### **c) Giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020**

Nhiệm vụ trọng tâm của giai đoạn này là:

- Bổ sung các giải pháp mới cho phù hợp với yêu cầu của sự phát triển từ năm 2016 đến năm 2020.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các giải pháp đã thực hiện có kết quả trong các giai đoạn trước, triển khai các giải pháp còn lại, bảo đảm thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Chiến lược.

- Tổng kết việc thực hiện Kế hoạch đến năm 2020.

## **2. Tổ chức thực hiện**

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, trong tháng 11 năm 2009 Thủ trưởng các phòng, ban và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, triển khai tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện giai đoạn 1 (từ nay đến năm 2011) của đơn vị, địa phương mình; trong đó có những nội dung chuẩn bị cho việc thực hiện giai đoạn tiếp theo của Chiến lược. Trường hợp do đặc thù công tác quản lý của ngành, lĩnh vực, địa bàn thì có thể xây dựng thêm Kế hoạch thực hiện Chiến lược hàng năm. Các nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch, cơ bản phải hoàn thành trong kỳ kế hoạch. Những nhiệm vụ có quy mô lớn, tính chất phức tạp có thể chuyển tiếp sang kỳ kế hoạch sau nhưng phải xác định cụ thể ngay trong Kế hoạch kỳ này.

Kế hoạch phải đảm bảo tính khả thi, có trọng tâm, trọng điểm. Các hoạt động đã được xác định trong phần nội dung phải quy định thời hạn, gắn liền với phân công

trách nhiệm cụ thể, có đủ điều kiện thực hiện, nhấn mạnh trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch cân đối ngân sách, đảm bảo kinh phí cho các phòng, ban, đơn vị trong việc xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phù hợp với các quy định.

### **3. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch**

Thanh tra quận chủ trì phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân quận giúp Ủy ban nhân dân quận, giúp Ban Chỉ đạo quận về phòng, chống tham nhũng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch của quận.

Định kỳ hoặc đột xuất, Thanh tra quận và Ban Chỉ đạo quận về phòng, chống tham nhũng tổ chức các Đoàn kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Kế hoạch này đối với các phòng, ban, Ủy ban nhân dân 15 phường.

### **4. Đánh giá, tổng hợp báo cáo, sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch**

Giao Thanh tra quận chủ trì phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân quận và các cơ quan, tổ chức liên quan:

a) Thường xuyên theo dõi tình hình, thực hiện điều tra, khảo sát về tình hình tham nhũng, về kết quả thực hiện; khảo sát, đo lường, đánh giá tác động của kết quả này đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của quận.

b) Định kỳ hàng quý, hàng năm và cuối mỗi giai đoạn triển khai Kế hoạch này, có báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện gửi về Văn phòng Ban Chỉ đạo thành phố về phòng, chống tham nhũng và Thanh tra thành phố để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Tổ chức sơ kết việc thực hiện giai đoạn thứ nhất của Kế hoạch vào cuối năm 2011; bổ sung, hoàn thiện Kế hoạch thực hiện cho phù hợp với yêu cầu của Kế hoạch ở giai đoạn tiếp theo.

d) Sơ kết, đánh giá việc thực hiện giai đoạn thứ hai của Kế hoạch vào cuối năm 2016; bổ sung các giải pháp mới cho phù hợp với yêu cầu của sự phát triển và tổng kết việc thực hiện Kế hoạch vào năm 2020.

### **5. Chế độ thông tin, báo cáo**

Thủ trưởng các phòng, ban và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch của đơn vị, địa phương định kỳ hàng quý, hàng năm và cuối mỗi giai đoạn thực hiện Kế hoạch gửi về Thanh tra

quận, Văn phòng Ủy ban nhân dân quận để tổng hợp, báo cáo (theo điểm b, mục 4, Phần IV Kế hoạch); trình Ban Chỉ đạo quận về phòng, chống tham nhũng và Ủy ban nhân dân quận báo cáo Ban Chỉ đạo thành phố về phòng, chống tham nhũng và Thanh tra thành phố.

Đề nghị các cấp ủy Đảng, Tòa án nhân dân quận, Viện Kiểm sát nhân dân quận, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận và các tổ chức thành viên, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cùng toàn thể nhân dân tham gia thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Thái Thị Dư**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ****ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦN GIỜ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/2009/QĐ-UBND

Cần Giờ, ngày 24 tháng 11 năm 2009

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Cần Giờ (khóa IX) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW khóa X và Chương trình hành động số 43-CTr/TU ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Thành ủy**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2008/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội khóa XII về thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện - quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 724/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về danh sách huyện, quận, phường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Chương trình hành động số 43-CTr/TU ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X;

Thực hiện chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Cần Giờ (khóa IX) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW khóa X và chương trình hành động của Thành ủy;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khóa IX) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW khóa X và Chương trình hành động số 43-CTr/TU ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Thành ủy.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 7 (bảy) ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Cách Mạng**



**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Cần Giờ (khóa IX) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW khóa X và Chương trình hành động số 43-CTr/TU ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Thành ủy**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2009/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ)*

Căn cứ Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chương trình hành động của Thành ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X; Thực hiện Chương trình hành động số 39-CTr/HU ngày 29 tháng 12 năm 2008 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Cần Giờ (khóa IX) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X và Chương trình hành động số 43-CTr/TU ngày 20 tháng 10 năm 2008 của Thành ủy, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch thực hiện với các nội dung chủ yếu như sau:

### **I. MỤC TIÊU PHẤN ĐẤU:**

**1. Mục tiêu chung:** Xây dựng và phát triển nông nghiệp huyện (bao gồm nông - lâm - ngư - diêm nghiệp) theo hướng hiện đại bền vững, có khả năng cạnh tranh cao, kết hợp với du lịch sinh thái rừng, biển và gắn với đặc thù nông nghiệp của một đô thị lớn thành phố.

Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại, cơ cấu kinh tế phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện, xã hội nông thôn ổn định, môi trường sinh thái được bảo vệ, dân trí được nâng cao, hệ thống chính trị nông thôn được tăng cường.

Xây dựng giai cấp nông dân, củng cố liên minh công nhân - nông dân - trí thức vững mạnh, có trình độ, bản lĩnh chính trị để làm chủ nông thôn mới, đời sống vật

chất tinh thần ngày càng được nâng lên, thu hẹp khoảng cách mức sống nông dân giữa huyện và thành phố, tạo nền tảng chính trị, kinh tế, xã hội vững chắc, góp phần thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của huyện và thành phố.

## **2. Mục tiêu cụ thể:**

\* Mục tiêu đến năm 2020, tổ chức thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các giải pháp để chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế nông thôn ở huyện theo hướng giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng dịch vụ, công nghiệp; ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ cao trong phát triển cây trồng, vật nuôi, hình thành một số khu, trung tâm giống thủy sản nước lợ, nước mặn, dịch vụ phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến, trung tâm thủy sản. Đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội nông thôn; trong đó tập trung nâng cấp hoàn thiện mạng lưới giao thông nông thôn, giao thông nội đồng, phục vụ việc vận chuyển, cung ứng vật tư nông nghiệp, nông phẩm, đầu tư nâng cấp và hoàn chỉnh hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất nuôi trồng thủy sản, làm muối, hoàn thành đưa vào sử dụng khu neo đậu tàu thuyền trú bão và hạ tầng nghề cá. Đảm bảo tốt các điều kiện học tập, chữa bệnh, sinh hoạt văn hóa, thể thao trên địa bàn, đặc biệt các vùng chưa phát triển đô thị.

- Phân đấu giá trị sản xuất nông nghiệp (nông - lâm - ngư nghiệp) giai đoạn từ nay đến năm 2020 bình quân hàng năm tăng 10% (trong đó: giai đoạn 2009 - 2010 tăng trên 12%, giai đoạn 2011 - 2020 tăng 9,8%); đến năm 2020, tỷ trọng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp chiếm khoảng 10 - 11% trong cơ cấu ngành kinh tế trên địa bàn (trong đó tỷ trọng nội bộ ngành: trồng trọt chiếm 0,5%, chăn nuôi chiếm 1,5%, thủy sản chiếm 96% và dịch vụ nông nghiệp chiếm 2%), hàng năm giải quyết ổn định việc làm cho 3.500 - 4.000 lượt lao động, nâng giá trị sản xuất bình quân đạt 300 triệu đồng/ha/năm, nâng mức thu nhập bình quân dân cư toàn huyện trên 4.500 USD/người/năm.

- Đầu tư nâng cấp trường, lớp đạt chuẩn theo quy định; phát triển và đầu tư đồng bộ cơ sở dạy nghề đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; nâng cấp thiết chế văn hóa cơ sở, nhất là các Trung tâm, Nhà Văn hóa, tụ điểm văn hóa, thể dục - thể thao; nâng cao trình độ giác ngộ và vị thế chính trị của giai cấp nông dân, tạo điều kiện để nông dân tham gia đóng góp và hưởng thụ những thành tựu đạt được trong quá trình phát triển huyện và thành phố. Phân đấu giữ vững và tăng tỷ lệ hoàn thành phổ cập giáo dục bậc trung học, phân đấu đến năm 2010 có 10 bác sĩ/01 vạn dân, đến cuối năm 2015 giảm tỷ lệ hộ nghèo của huyện

xuống còn 15% theo giai đoạn 2; 100% người nghèo được chăm sóc y tế không phải trả tiền; 100% hộ dân có đủ nước sạch sinh hoạt, 40 - 50% hộ sản xuất nông nghiệp đạt danh hiệu nông dân sản xuất giỏi; trên 80% gia đình, hộ nông dân đạt danh hiệu gia đình văn hóa, cơ bản giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường tại các khu dân cư trên địa bàn.

\* Mục tiêu trước mắt đến năm 2010, các ngành, các xã, thị trấn tập trung các giải pháp để tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn; tăng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn (giao thông, thủy lợi, điện, nước, trường học, cơ sở y tế, chợ...), nhất là các vùng còn nhiều khó khăn như Thạnh An, Tam Thôn Hiệp, An Thới Đông; triển khai một bước chương trình xây dựng nông thôn mới, tập trung giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc, giữ vững ổn định chính trị, cải thiện và nâng cao đời sống dân cư.

- Phân đầu giá trị sản xuất nông nghiệp tăng bình quân 10 - 12%, đưa diện tích đất sản xuất nông nghiệp lên 9.000ha (nuôi thủy sản 7.000ha, sản xuất muối 1.000ha, sản xuất nông nghiệp khác 1.000ha), duy trì trên 1.300 phương tiện đánh bắt gần bờ và xa bờ; phát triển mạnh lên việc chế biến thủy hải sản, ứng dụng công nghệ mới để tăng năng suất và chất lượng muối sản xuất và chế biến, quy hoạch Trung tâm Sản xuất giống thủy sản nước lợ, nước mặn cung cấp giống sạch phục vụ chương trình đa dạng hóa nuôi trồng thủy sản trên địa bàn, trước mắt đưa vào khai thác phục vụ sản xuất các Trại giống hiện nay trên địa bàn tại Hào Võ, Long Thạnh thuộc xã Long Hòa, Khu thuần dưỡng giống Rạch Lá tại Bình Khánh.

- Phân đầu từ nay đến 2010, hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu phát triển xã hội của kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010; trong đó giảm hộ nghèo theo giai đoạn 2 toàn huyện xuống dưới 42% (năm 2008: 47%) đồng thời nâng thu nhập để tạo nguồn đối với các hộ dân có thu nhập dưới 8 - 10 triệu đồng/nhân khẩu/năm, đào tạo nghề cho 50% lao động nông nghiệp trong độ tuổi, giải quyết việc làm cho từ 3.200 - 3.500 lượt lao động, 98% hộ dân đủ nước sạch để sử dụng, trên 50% nhà ở được kiên cố hóa, 95% hộ dân có nhà vệ sinh hợp quy cách, thu nhập bình quân đầu người năm 2010 đạt 1.500USD/năm, triển khai và thực hiện lộ trình di dời và điều chỉnh dân cư phù hợp với quy hoạch xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống lụt bão, thiên tai; hoàn thành và công bố quy hoạch đô thị hóa 3 khu vực nông thôn (Cần Thạnh - Long Hòa, An Nghĩa, Bình Khánh) trở thành nông thôn hiện đại, hoàn thành và đưa vào sử dụng các công trình trọng điểm về giao thông, trường học, bệnh viện trung tâm.

## **II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TẬP TRUNG THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2020:**

Căn cứ chủ trương, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn của Ủy ban nhân dân thành phố và mục tiêu, nhiệm vụ chung của huyện đến năm 2020; theo chức năng, nhiệm vụ được giao, các ban, ngành của huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tập trung chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp sau:

### **1. Về quy hoạch:**

Xây dựng và công bố quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất huyện, xã, thị trấn đến năm 2020 và tầm nhìn 2025 cùng với kế hoạch chung của thành phố; Phối hợp cùng các Sở, ngành thành phố xây dựng quy hoạch sản xuất nông nghiệp thành phố đến năm 2020, tầm nhìn 2025, trong đó có huyện Cần Giờ.

Phối hợp với các Sở, ngành thành phố xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng nông thôn thành phố đến năm 2020, tầm nhìn 2025. Xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển toàn diện kinh tế - xã hội huyện Cần Giờ đến năm 2020, tầm nhìn 2025.

Điều chỉnh các quy hoạch vùng nuôi thủy sản, quy hoạch hệ thống thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản, quy hoạch vùng sản xuất muối tập trung, quy hoạch phát triển khu du lịch sinh thái Cần Giờ, phù hợp với quy hoạch chung của huyện đến năm 2020, tầm nhìn 2025. Xây dựng quy hoạch làng nghề nuôi chim yến sau Đề án thí điểm thi công tại xã Tam Thôn Hiệp, điều chỉnh quy hoạch làng nghề muối tại xã Lý Nhơn, làng nghề cá Thạnh An. Nghiên cứu quy hoạch mặt nước sông, rạch, bãi bồi để nuôi trồng thủy sản.

### **2. Đầu tư hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển nông nghiệp và đa dạng hóa ngành nghề ở nông thôn:**

**2.1. Về trồng trọt:** Tiến tới sớm loại bỏ cây lúa ra khỏi cơ cấu cây trồng trên địa bàn, cây trồng chủ lực là cây ăn trái (xoài, măng cầu). Ứng dụng công nghệ sinh học, kết hợp với chương trình khuyến nông, chương trình chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp của thành phố và phát huy vai trò của Hội, Chi hội Nông dân, Hội làm vườn và trang trại của huyện, xã, thị trấn để tiến tới cải tạo toàn bộ loại giống xoài sạch bệnh, có năng suất, chất lượng cao, có sản phẩm thu hoạch quanh năm theo tiêu chuẩn GAP; khuyến khích phát triển vườn cây ăn trái phân tán tại các khu đô thị hóa, điểm dân cư nông thôn, kết hợp mô hình nhà - vườn, nhà vườn - du lịch, vườn du lịch nhằm khai thác tối đa giá trị sử dụng đất chưa sử dụng xây dựng công trình, đất nông nghiệp và tạo mảng xanh môi trường sinh thái vùng đô thị và nông thôn Cần Giờ.

**2.2. Về chăn nuôi:** Sớm đi đến chấm dứt chăn nuôi gia súc, gia cầm nhỏ, lẻ trong các khu dân cư tập trung, điểm dân cư phân tán nhưng không đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường và dịch bệnh. Xây dựng tiêu chí vùng nuôi an toàn có kiểm soát từ khâu nhập giống đến khâu xuất bán; thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng (đường, điện hạ thế, nước sản xuất, hàng rào, xử lý chất thải...) để khuyến khích phát triển các trang trại, cơ sở chăn nuôi tập trung theo phương pháp công nghiệp, đảm bảo an toàn sinh học, sản xuất theo tiêu chuẩn GAP.

Sớm triển khai và kết thúc thí điểm Đề án nuôi chim yến trong nhà, tổng kết đánh giá hiệu quả để có thể nhanh chóng xây dựng quy hoạch mở rộng vùng và làng nghề nuôi chim yến. Nhà nước hỗ trợ đầu tư hạ tầng làng nghề bao gồm phục vụ nuôi và các dụng cụ kèm theo đối với khai thác sản phẩm từ tổ yến.

### **2.3. Về sản xuất ngành thủy sản:**

**\* Đối với nuôi trồng thủy sản:** Tiếp tục duy trì nghề nuôi thủy sản theo hình thức quảng canh (đầm, đập) dưới tán rừng để khai thác giá trị từ nguồn tài nguyên thiên nhiên nhưng không làm ảnh hưởng đến hệ sinh thái rừng ngập mặn và pháp luật về bảo vệ, phát triển rừng của Nhà nước. Theo quy hoạch vùng nuôi thủy sản được điều chỉnh, đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng giao thông, thủy lợi khu nội đồng vùng chuyên canh, đầu tư hoàn chỉnh hệ thống quan trắc cảnh báo môi trường, tiếp tục đầu tư để phát huy hiệu quả hoạt động của Trạm Kiểm dịch và môi trường nước An Nghĩa, tăng cường công tác thú y thủy sản, bảo đảm an toàn dịch bệnh, kiểm soát chặt chẽ chất lượng con giống, thức ăn. Khuyến khích nông dân áp dụng và phát triển các mô hình đa dạng hóa các loài thủy sản nhưng phải đảm bảo con giống sạch, vùng nuôi phải đảm bảo an toàn dịch bệnh.

Khai thác tối đa công năng diện tích đất sử dụng tại Khu thuần dưỡng giống thủy sản Rạch Lá (Bình Khánh), các Trại sản xuất giống thủy sản tại xã Long Hòa. Đề xuất với thành phố quy hoạch Trung tâm Sản xuất giống nước lợ, mặn tại Hào Võ khoảng 80ha (xã Long Hòa), đồng thời có chính sách cho các nhà đầu tư thuê đất lập Trại giống đảm bảo chất lượng đáp ứng đủ cho nhu cầu phát triển thủy sản khu vực phía Bắc lẫn phía Nam của huyện và xuất ra địa bàn.

Hỗ trợ đầu tư, triển khai thí điểm nuôi thủy sản bằng lồng bè trên sông, rạch, tiến tới đánh giá hiệu quả của quy hoạch vùng nuôi, tương ứng với con nuôi phù hợp.

**\* Đối với nghề khai thác đánh bắt thủy sản:** Nâng cao hiệu quả chương trình khai thác hải sản theo chiến lược kinh tế biển, gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng - an ninh.

Cơ cấu lại lực lượng đánh bắt ven bờ theo hướng không khuyến khích phát triển về số lượng, có chính sách hỗ trợ đầu tư nâng cấp, hoán cải phương tiện phù hợp với ngư trường và hiệu quả khai thác. Xây dựng lộ trình và chính sách hỗ trợ ngư dân chuyển đổi phù hợp, đảm bảo tăng thu nhập, ổn định đời sống để hạn chế và đi đến chấm dứt vào năm 2020 các ngư cụ và phương tiện đánh bắt lạm sát nguồn lợi thủy sản trong sông rạch, rừng phòng hộ Cần Giờ.

Nhà nước hỗ trợ, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng và dịch vụ hậu cần nghề cá, xây dựng Trung tâm Thủy sản của thành phố tại huyện, đầu tư hoàn chỉnh và đưa vào khai thác có hiệu quả khu neo đậu tàu thuyền của khu vực tại huyện, hỗ trợ ngư dân trang bị thiết bị thông tin liên lạc, tăng cường đầu tư thiết bị, phương tiện cho công tác đảm bảo an toàn cho người và phương tiện hoạt động trên biển khi có bão, hiện đại hóa các cơ sở chế biến hải sản truyền thống tăng số lượng, chất lượng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, có thương hiệu hàng hóa trên thị trường.

\* **Về lâm nghiệp:** Quản lý, bảo vệ tốt toàn bộ diện tích rừng trên 30.440ha, hạn chế đến mức thấp nhất các hành vi xâm hại đến tài nguyên rừng và hệ sinh thái rừng ngập mặn (theo dõi chặt chẽ diễn biến tài nguyên rừng, phòng, chống cháy rừng, chuyển hóa phát triển rừng, trồng thêm diện tích bù trừ các công trình có khai thác rừng, quản lý các hoạt động sản xuất trong rừng, thống nhất quản lý của chủ rừng duy nhất trên toàn bộ diện tích rừng phòng hộ...).

Điều tra xây dựng cơ sở dữ liệu về hiện trạng tài nguyên, dân sinh kinh tế trong rừng phòng hộ, làm cơ sở cho công tác quản lý và phát triển kinh tế - văn hóa xã hội của rừng phòng hộ.

Triển khai dự án xây dựng hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ quản lý, phát triển rừng, trước mắt cho giai đoạn đến năm 2012 được thành phố phê duyệt.

Xây dựng và triển khai Đề án thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng, dịch vụ hệ sinh thái đất ngập nước theo chủ trương của Chính phủ và Thành phố đối với rừng phòng hộ ngập nước Cần Giờ.

Xây dựng trình thành phố Đề án nâng mức tiền công nhận khoáng quản lý, bảo vệ rừng nhằm đảm bảo đời sống, thu nhập người giữ rừng vượt chuẩn nghèo giai đoạn 2 của thành phố.

Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục ý thức cộng đồng về bảo vệ phát triển rừng, quảng bá hình ảnh tài nguyên rừng, hệ sinh thái rừng, kinh tế - xã hội nhân

văn về rừng ra bên ngoài; tích cực và chủ động hội nhập vào các tổ chức quốc tế rừng ngập mặn, môi trường, đất có ngập nước...

Phát triển dịch vụ du lịch từ khai thác cảnh quan, môi trường sinh thái rừng theo hướng hiện đại, bền vững phục vụ cho đời sống xã hội, góp phần phát triển kinh tế trên địa bàn.

**\* Về diêm nghiệp:** Quy hoạch ổn định vùng sản xuất muối chuyên canh khoảng 1.000ha vào năm 2020; đầu tư, nâng cấp các đồng muối theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa cơ sở hạ tầng phục vụ nghề muối (hệ thống đê bao thủy lợi kết hợp giao thông, nạo vét kênh rạch tiêu thoát nước, vận chuyển muối, giao thông nội đồng, kho dự trữ và bảo quản muối; khuyến khích sản xuất muối sạch theo phương pháp kết tinh trên ruộng trải bạt, có chính sách hỗ trợ ổn định về giá tiêu thụ đảm bảo đời sống diêm dân trong điều kiện thị trường muối bất ổn).

**\* Phát triển đa dạng hóa các ngành nghề ở nông thôn:** Khuyến khích đầu tư nâng cấp các cơ sở chế biến thủy hải sản truyền thống theo hướng hiện đại; khuyến khích đầu tư các cơ sở chế biến muối và sản phẩm từ muối; mở rộng mạng lưới cung cấp các dịch vụ hậu cần, vật tư thiết bị phục vụ nông nghiệp; đầu tư xây dựng Trung tâm Thủy sản của thành phố tại huyện, khu công nghiệp dịch vụ tàu thuyền tại Bình Khánh, phát triển các điểm công nghiệp sạch xen cài trên địa bàn để giải quyết lao động nông thôn.

Quy hoạch và khuyến khích đầu tư các khu, điểm cung cấp sản phẩm dịch vụ du lịch trong rừng phòng hộ (tham quan du thuyền, dịch vụ câu cá, tham quan, nghỉ dưỡng trong rừng phòng hộ...).

**\* Đổi mới, xây dựng, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ có hiệu quả ở nông thôn:**

Cùng với thành phố tổng kết đánh giá kết quả đổi mới, xây dựng các mô hình kinh tế, các tổ chức sản xuất có hiệu quả ở nông thôn, các mô hình hợp tác sản xuất giữa các hộ nông dân, giữa hợp tác xã - doanh nghiệp - tổ chức khoa học - cơ quan quản lý nhà nước để hỗ trợ kinh tế nông thôn phát triển.

Xây dựng cơ chế, chính sách đảm bảo, thúc đẩy phát triển mạnh, vững chắc kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác khu vực nông thôn. Nâng cao hiệu quả hoạt động các Hợp tác xã, Tổ hợp tác hiện có phù hợp với nguyên tắc tổ chức của Hợp tác xã và cơ chế thị trường; hỗ trợ đào tạo cán bộ quản lý, lao động, tiếp cận các nguồn vốn, trợ giúp kỹ thuật và chuyển giao công nghệ, thực hiện tốt các dịch vụ đầu vào, chế biến, tiêu thụ sản phẩm cho nông dân.

Hỗ trợ xúc tiến thương mại và tiêu thụ nông sản cho nông dân, Hợp tác xã, Tổ hợp tác. Hỗ trợ xây dựng, đăng ký thương hiệu sản phẩm hàng hóa nông sản, sản phẩm chế biến từ nông nghiệp. Tạo các kênh tiêu thụ sản phẩm trực tiếp giữa người sản xuất với doanh nghiệp xuất khẩu, tiểu thương các chợ đầu mối thành phố.

### **3. Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn gắn với phát triển các khu đô thị hóa theo quy hoạch:**

#### **3.1. Đầu tư cơ sở hạ tầng:**

Đầu tư nâng cấp hiện đại hóa giao thông chính, giao thông liên xã, khu dân cư (đường, hẻm) trên toàn địa bàn gồm trung tâm huyện, các khu đô thị, điểm dân nông thôn; nâng cấp đạt chuẩn toàn bộ hệ thống bến bãi thủy bộ trên địa bàn; có chính sách hỗ trợ kinh phí đền bù, giải tỏa để khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư các bến tàu du lịch tại các vị trí theo quy hoạch.

Điện khí hóa 100% khu vực nông thôn, các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh, các khu công nghiệp, điểm công nghiệp, các khu - trung tâm sản xuất giống phục vụ nông nghiệp trên địa bàn.

Đảm bảo đủ nước sạch sử dụng cho sinh hoạt và sản xuất - dịch vụ du lịch thông qua hệ thống phân phối nước từ thành phố trực tiếp về huyện do Nhà nước đầu tư.

Hoàn thành đầu tư xây dựng cầu Nhà Bè - Bình Khánh và Bình Khánh - Nhơn Trạch (tỉnh Đồng Nai), phát triển hệ thống bưu chính viễn thông hiện đại, đảm bảo trên địa bàn đều được phủ sóng liên lạc bằng vô tuyến.

Cùng với thành phố lập và triển khai quy hoạch không gian và kiến trúc nhằm tạo ra diện mạo mới cho nông thôn - đô thị, chú trọng quy hoạch nhà ở nông thôn với kết cấu phù hợp, chống chịu được thiên tai, bão, lụt và quy hoạch phát triển mô hình làng đô thị sinh thái gắn với du lịch.

Đầu tư các công trình kè sông, kè biển các khu vực xung yếu phòng tránh triều cường, nước dâng và sạt lở; đầu tư hạ tầng các khu dân cư mới phục vụ tái định cư dân cư xã Thạnh An, các khu vực có nguy cơ sạt lở.

Xây dựng Đề án huy động vốn (Nhà nước, các thành phần kinh tế...) đầu tư các công trình hạ tầng từ nay đến năm 2020 trên địa bàn để chủ động kế hoạch tiến độ thực hiện đạt hiệu quả.

#### **3.2. Đầu tư hạ tầng phát triển giáo dục - y tế - văn hóa:**

Tập trung đầu tư xây dựng mạng lưới trường lớp, cơ sở y tế trên địa bàn theo



quy hoạch và đạt chuẩn theo quy định. Đầu tư hoàn chỉnh cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ dạy nghề cho Trung tâm dạy nghề, nghiên cứu nâng cấp Trung tâm Dạy nghề huyện thành Trường Dạy nghề chuyên nghiệp. Đầu tư đồng bộ thiết chế văn hóa cơ sở về cơ sở vật chất, thiết bị lẫn nội dung hoạt động phù hợp với địa bàn nông thôn - văn minh - hiện đại. Đầu tư Trung tâm Thể dục - Thể thao theo khu vực, các khu vui chơi tại các khu dân cư nông thôn để phục vụ nhu cầu cho nhân dân nông thôn.

Đề xuất thành phố quy hoạch Làng Đại học tại huyện Cần Giờ, để lâu dài mở rộng khu trung tâm đô thị kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật của thành phố ra vùng ven nội thành.

Đẩy mạnh xã hội hóa huy động nguồn lực đầu tư của xã hội để phát triển đồng bộ các công trình hạ tầng phục vụ phát triển giáo dục - y tế - văn hóa.

#### **4. Huy động nguồn lực đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất và văn hóa cho nông dân:**

Cùng với thành phố nghiên cứu đề xuất chính sách khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và nông hộ liên kết, mở rộng quy mô sản xuất các ngành công nghiệp hiệu quả cao; bổ sung hoàn chỉnh cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp và chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo hướng nông dân có cuộc sống thật sự tốt hơn, vững chắc hơn khi bị mất đất.

Rà soát, điều chỉnh cơ cấu đầu tư hợp lý, tăng vốn đầu tư từ ngân sách để phát triển khu vực nông thôn, nông nghiệp từ năm 2009 trở về sau.

Phát triển nông thôn đi đôi với đầu tư đào tạo, dạy nghề và giải quyết việc làm, tạo điều kiện chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn; vừa tạo đa dạng ngành nghề mới ở nông thôn, vừa tạo cơ hội cho lao động nông nghiệp có việc làm ổn định khu vực thành thị, khu công nghiệp.

Tăng cường huy động các nguồn lực và giải pháp thực hiện đồng bộ về tăng cường kinh tế, giảm nghèo; trong đó, ưu tiên đầu tư ngân sách cho Quỹ hỗ trợ giảm nghèo, giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho nông dân bị mất đất.

Nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư”, xây dựng các hương ước, phát huy truyền thống tốt đẹp, tương thân tương ái, tình làng nghĩa xóm, bài trừ các thủ tục, thực hiện nếp sống văn hóa ở nông thôn.

Đảm bảo hệ thống an sinh xã hội ở nông thôn, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ

sở và chính sách bảo hiểm y tế cho người nghèo, chăm sóc trẻ em dưới 6 tuổi, cấp học bổng cho học sinh nghèo, cận nghèo, thí điểm thực hiện bảo hiểm nông nghiệp; rà soát, nói giảm các khoản đóng góp bắt buộc đối với nông dân. Thực hiện bình đẳng giới, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, năng lực, vị thế của phụ nữ ở nông thôn.

Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội, tăng cường đảm bảo giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội, giải quyết kịp thời các vụ khiếu kiện của dân, không để phát sinh điểm nóng ở nông thôn.

### **5. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sức mạnh của các đoàn thể chính trị - xã hội ở nông thôn:**

Nâng cao năng lực, chất lượng và hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính cấp huyện, hệ thống chính trị ở xã, thị trấn. Thường xuyên đánh giá, bổ sung, điều chỉnh cán bộ có năng lực trình độ đáp ứng yêu cầu phát triển huyện, các xã nông nghiệp. Tạo điều kiện cho Hội Nông dân huyện, xã, thị trấn nâng cao hiệu quả hoạt động, hỗ trợ thực hiện các chương trình, dự án phục vụ sản xuất và nâng cao đời sống cho nông dân.

Tổng kết, qua đó đánh giá rút bài học kinh nghiệm về việc thực hiện các chủ trương, chính sách có liên quan đến đời sống nông nghiệp, nông dân, nông thôn, cũng đề qua đó kiến nghị Trung ương, Thành phố bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn, nhất là các chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi đạt hiệu quả kinh tế cao hơn, có chính sách bồi thường hợp lý khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp, đảm bảo quyền lợi cho nông dân.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

1. Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai và kiểm tra việc học tập quán triệt nội dung, tư tưởng chỉ đạo các Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 7 (khóa X), Chương trình hành động của Thành ủy, của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện cùng các kế hoạch tổ chức thực hiện của Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân huyện về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

2. Trên tinh thần học tập, quán triệt trên, xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án cụ thể để triển khai thực hiện các nội dung về nông nghiệp, nông dân, nông thôn tại đơn vị mình, địa phương mình đạt hiệu quả và phải tạo được chuyển biến tích cực từng năm, 5 năm và đến năm 2020.

3. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (phụ trách kinh tế) chịu trách nhiệm trực tiếp trước Ủy ban nhân dân huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện trong việc chỉ đạo thực hiện Kế hoạch này; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực, có trách nhiệm điều phối, bảo đảm việc triển khai thực hiện thống nhất nội dung Kế hoạch này, định kỳ báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân huyện để báo cáo Huyện ủy.

Trong quá trình triển khai, nếu cần thiết phải bổ sung, điều chỉnh, các phòng, ban chuyên môn và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chủ động phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Cách Mạng**

---

---

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [tcb@tphcm.gov.vn](mailto:tcb@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng